

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 295/2020/HS-ST

Ngày: 10 / 8 /2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên , tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 306 /2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315 /2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn T, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 2 năm 1981.

- ĐKKHKT và nơi ở: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955; Con bà: Đinh Thị T, sinh năm 1955; Điều trú tại xã E, huyện F, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Luân Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Ông Tạ Ngọc L, sinh năm 1976;

ĐKKHKT: Tổ X, phường Y, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/4/2020, tổ công tác của Công an phường Y, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05 của phường phát hiện 01 nam thanh niên đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên chấp hành, tự khai tên là Nguyễn Văn T, T khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng cho tổ công tác, T khai nhận là ma túy Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định (BL: 33-36).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định: số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,315 gam, cho toàn bộ số chất bột màu trắng vào bì niêm phong ký hiệu A1 để gửi giám định (BL: 38).

Tại bản Kết luận giám định số 554/KL-KTHS ngày 24/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,315 gam (BL: 40).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/4/2020, T một mình thuê xe ôm của 01 người không quen biết từ cổng Bệnh viện G Thái Nguyên đến khu vực tổ X, phường Y, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến đầu ngõ 885, đường Z, T xuống xe và một mình đi bộ vào ngõ gần nhà nghỉ BM thuộc tổ X, phường Y, thành phố Thái Nguyên thì T gặp và mua của 01 nam giới không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu xanh với giá 400.000 đồng. Mua xong, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về để tìm nơi sử dụng nhưng khi T đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an phường Y, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 312 /CT-VKSNDTPTN ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249;

điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu A1. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Nguyễn Văn T tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 10 giờ ngày 16/4/2020, tại khu vực tổ X, phường Y, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,315 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Y, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức án từ 18 đến 24 tháng tù đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu A1 là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn T khai mua của một nam giới không quen biết và thuê xe ôm của 01 người không quen biết để đi mua ma túy. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS;

1. Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Trương Đăng Tam.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 358 ngày 29 / 6 /2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

2.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án tỉnh TN;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hà